

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2019/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ, nội dung chi và mức chi cho dự án nhân rộng
mô hình giảm nghèo thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu Quốc gia
Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, nội dung chi và mức chi cho dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-VHXH ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi và trồng trọt; Nội dung chi, mức chi cho dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135 giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thuộc Dự án 3 theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1722/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn Quốc gia và chuẩn của tỉnh, hộ mới thoát nghèo trong vòng 03 năm; Trong đó ưu tiên phụ nữ thuộc hộ nghèo; Tạo điều kiện để người lao động là người sau cai nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ bị buôn bán trở về thuộc hộ nghèo được tham gia dự án theo quy định tại Dự án 3 của Quyết định 1722-TTg (trừ các hộ đã được hỗ trợ từ Chương trình 135 và Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án phát triển kinh tế-xã hội cho đồng bào dân tộc giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

2. Tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Điều 4. Mức hỗ trợ, nội dung chi và mức chi cho dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

1. Mức hỗ trợ xây dựng mô hình thuộc dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo:

Hỗ trợ 100% cây giống, con giống, vật tư thiết yếu (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, thức ăn, vắc xin tiêm phòng, chuồng trại) cho dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bao gồm các mô hình trồng trọt và chăn nuôi. Cụ thể:

- Đối với các mô hình chăn nuôi (heo, bò, gà, vịt, dê...): Mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/mô hình; Mỗi hộ tham gia mô hình không quá 20 triệu đồng/hộ.

- Đối với các mô hình trồng trọt (rau, bắp, lúa...): Mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/mô hình; Mỗi hộ tham gia mô hình không quá 15 triệu đồng/hộ.

2. Mức chi cho việc xây dựng và quản lý dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo không quá 5% tổng kinh phí thực hiện dự án (mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án), bao gồm:

- Chi lập dự án: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Chi quản lý dự án: Chi công tác phí cho cán bộ tham gia khảo sát chọn hộ, theo dõi mô hình theo quy định chế độ công tác phí hiện hành của đơn vị thực hiện.

3. Chi tập huấn, phổ biến kiến thức, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người tham gia dự án, mô hình, bao gồm:

- Mức chi hỗ trợ giải khát giữa giờ, chi hỗ trợ tiền ăn cho người tham dự không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (nếu có) được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND).

- Chi thù lao cho báo cáo viên: Áp dụng mức chi thù lao cho báo cáo viên theo chế độ hiện hành của tỉnh đối với kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Khoản 4, Điều 12, Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

- Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác), thuốc y tế thông thường: Thực hiện theo Điểm i, Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Chi tổ chức đi thực tế học tập mô hình có hiệu quả giữa các địa phương: Áp dụng mức chi theo chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi hội nghị quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí được bố trí trong nguồn vốn thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo tại Điểm b, Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân

tình phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020, đảm bảo không vượt so với nguồn vốn đã được bố trí trong Nghị quyết.

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười Hai thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- TTr.Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, SNN, TH.



Nguyễn Hồng Lĩnh